

Số: 1221 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã An Bá - Tuấn Đạo,
huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 689/TTr-TNMT ngày 03/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã An Bá - Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã An Bá, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị

¹ Thành lập theo Quyết định số 618/QĐ-TNMT ngày 06/7/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Sơn Động; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban QLDA ĐTXD huyện Sơn Động (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã An Bá - Tuấn Đạo,
huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”
(Kèm theo Quyết định số 1221 /QĐ-UBND ngày 06 /11/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã An Bá - Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang”.

- Địa điểm thực hiện: Xã An Bá, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Động.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án có tổng chiều dài toàn tuyến khoảng $L=7,3$ Km; cụ thể như sau:

+ Điểm đầu Km0+00 giao với QL31 tại Km73+020 (lý trình QL.31).

+ Điểm cuối Km7+278 giao với ĐT 291 tại Km 3+290 (lý trình ĐT.291).

* Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư tuyến đường theo tiêu chuẩn chung đường cấp IV miền núi (TCVN4054-2005) với chiều rộng nền đường $B_{nền}=7,5$ m; chiều rộng mặt đường $B_{mặt}=6,0$ m (bao gồm cả gia cố lề đường) chiều rộng lề đường $B_l=2 \times 0,75$ m=1,5m. Vận tốc thiết kế 40km/h; Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên bê tông xi măng.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

Các hạng mục đầu tư gồm: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích là 13.000m².

Theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng 10,95 ha trong đó diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa 1,3ha; diện tích đất khác: 9,65ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thảm thực vật; phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện hữu,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và chất thải đi đổ thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường; từ quá trình vận chuyển; từ việc sử dụng nhiên liệu cho động cơ đốt trong; quá trình hàn; quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm; từ hoạt động vệ sinh mặt đường, tưới nhựa dính bám và trải thảm bê tông nhựa; từ quá trình bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công và nước mưa chảy tràn trên bề mặt của dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng; chất thải từ hoạt động đào đắp, san nền; chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng.

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng (gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu thải; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải; thùng chứa nhựa đường thải; đất, cát dính nhựa đường,...).

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động đến hệ thống giao thông khu vực, tác động đến kinh tế - xã hội khu vực...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố do thiên tai, sự cố ngập úng, sạt lở, sụt lún...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động của bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường.

- Tác động do chất thải rắn chủ yếu là do rác thải từ lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường, phát quang thực vật hai bên đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình..

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường dự án rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào hệ thống thoát nước khu vực dự án.

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; các rủi ro về thiên tai,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* *Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,2 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công bao gồm: Nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị khoảng 0,2 m³/ngày; nước thải từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng

2,5m³/ngày; nước thải từ hoạt động phun nước rửa đường phát sinh không đáng kể chủ yếu được bay hơi. Thông số ô nhiễm đặc trưng là: Chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, Amoni, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, Tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ quá trình từ hoạt động phá dỡ các công trình kiến trúc; từ hoạt động đào, đắp nền đường; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm,... Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường; từ quá trình vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa, thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Khí thải từ quá trình hàn, thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

- Khí thải phát sinh từ quá trình tưới nhựa dính bám và trải thảm bê tông nhựa với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 11,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là giấy vụn, nilong, kim loại, nhựa, thực phẩm thừa...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 308,25 tấn. Thành phần chủ yếu là cây cối, hoa màu,...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phá dỡ, di dời công trình hiện trạng (phá dỡ công trình hiện trạng trên đất thổ cư, mặt đường cũ hiện trạng) khoảng 193,2 tấn. Thành phần chủ yếu bê tông, vữa xi măng, gạch vỡ,...

- Đất đào phát sinh từ dự án khoảng 34.695m³, trong đó: đất đào tận dụng lại cho dự án khoảng 21.065m³; đất đào dư thừa khoảng 13.630m³. Thành phần chủ yếu là đất, đá dư thừa, không tận dụng hết cho dự án; lượng đất đào dư thừa được tận dụng để trồng cây 2 bên đường và sử dụng cho các mục đích sản xuất nông nghiệp của người dân sinh sống dọc hai bên tuyến đường, tận dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền cho các dự án, công trình khác trên địa bàn huyện Sơn Động và các huyện lân cận. Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng như cát, đá, gạch, vữa, gỗ ván, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,...phát sinh khoảng 142 tấn trong quá trình thi công, tương đương với khoảng 285 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu thải; ắc quy, pin thải; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải; thùng chứa nhựa đường thải; đất, cát dính nhựa đường,... phát sinh khoảng 67 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông hiện trạng khu vực và việc đi lại của người dân khi thực hiện dự án; tác động đến hệ thống kênh mương khu vực; tác động đến người dân sinh sống dọc tuyến đường dự án; tác động đến kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai, sụt lún, sạt lở đất; sự cố ngập úng; sự cố cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy trên bề mặt rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án có các thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC...

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh bao gồm lượng chất thải rắn thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường, quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, rác thải, bùn,...

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội;

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn giao thông trên tuyến đường; sự cố thiên tai; sự cố sụt lún.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Chủ dự án bố trí 02 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải khoảng 1.200 lít; hợp đồng với đơn vị chức năng hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 2 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy. Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ di chuyển đi các công trình khác.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng như:

+ Nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công (cuốc, xẻng,...): Chủ dự

án bố trí 2 - 3 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng phục vụ vệ sinh dụng cụ thi công, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,... không thải ngoài môi trường.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động xịt rửa xe các phương tiện ra vào công trường: Bố trí 01 bể tách dầu 2 ngăn để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe. Bể tách dầu 2 ngăn có tổng thể tích 6m³ gồm 2 bể phân ly mỗi bể phân ly thể tích 3m³, mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 2 ngăn mỗi ngăn thể tích 1,5m³. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe, không thải ra ngoài môi trường. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom cặn lắng mang đi xử lý với tần suất 01 tháng/lần.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời được bố trí để thoát nước không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu găn, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát nước thải.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...), phải được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Trong quá trình đào đắp nền đường: Tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 04 lần/ngày và có thể tăng lên 5 - 6 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, hanh khô tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

+ Trong quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá và vật liệu xây dựng 04 lần/ngày, tăng tần suất lên 5 đến 6 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án.

+ Trong quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 7 - 8 lần/ngày, đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, mũ bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy

hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thi công cuốn chiếu, thực hiện đến đâu dọn sạch đến đó. Thực hiện phun nước tưới ẩm thường xuyên khu vực thi công đặc biệt vào thời tiết khô hanh.

- Đối với bụi, khí thải từ hoạt động vệ sinh mặt đường và trải thảm bê tông nhựa:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải bê tông nhựa nóng: Yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Đây là một trong các hoạt động làm phát sinh bụi nhiều nhất trong quá trình thi công các tuyến đường, do vậy để giảm thiểu tác động đến môi trường không khí xung quanh, thực hiện nhanh, gọn, hạn chế thực hiện vào những ngày gió lớn. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Mua bê tông nhựa nóng tại các trạm trộn trên địa bàn chờ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, rải nhựa và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa; Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; Tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại để thu gom toàn bộ rác sinh hoạt phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định với tần suất 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn thi công xây dựng:

+ Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Trong phạm vi dự án, thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa màu, cây gỗ, cây ăn quả... Toàn bộ phần nông sản và sinh khối có khả năng tận dụng cho các mục đích khác như làm củi đốt, thức ăn cho chăn nuôi,... sẽ để cho người dân thu hoạch và tận dụng. Phần còn lại không có khả năng tận dụng được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động, thi công đào đắp san nền sau cân bằng đào đắp: Thành phần chủ yếu là đất, đá dư thừa, không tận dụng hết cho dự án với tổng khối lượng khoảng 4.237 m³; lượng đất đào dư thừa này được tận

dụng để trồng cây 2 bên đường, sử dụng cho các mục đích sản xuất nông nghiệp của người dân sinh sống dọc hai bên tuyến đường và tận dụng làm vật liệu san lấp, đắp nền cho các dự án, công trình khác trên địa bàn huyện Sơn Động và các huyện lân cận. Chủ dự án cam kết sẽ phối hợp với đơn vị nhà thầu thi công xây dựng dự án tiến hành lập các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản trước khi tận dụng và vận chuyển đất đá ra ngoài phạm vi dự án.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng:

+ Trước khi tiến hành giải phóng mặt bằng tạo điều kiện cho các hộ dân có công trình tự phá dỡ nhà để tận dụng các vật dụng, thành phần phá dỡ. Các thành phần có khả năng tái chế, tái sử dụng được bán cho các đơn vị có đủ chức năng tái chế, tái sử dụng.

+ Còn lại gạch vỡ, bê tông,... được vận chuyển đến vị trí đổ thải đã được thỏa thuận.

- Chất thải rắn xây dựng: Thành phần chủ yếu là đầu mẩu cáp, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton, gạch đá vỡ, bê tông thải,...

+ Đối với các loại chất thải có thể tái chế như đầu mẩu cáp, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton,...: Thu gom và bán cho các cơ sở thu mua, tái chế.

+ Các loại bê tông, gạch vỡ,... không tận dụng được sẽ được vận chuyển đến bãi đổ thải của dự án.

+ Thông tin bãi đổ thải của dự án:

++ Vị trí cho phép đổ thải: Sân vận động thôn Nghèo, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

++ Diện tích cho phép đổ thải: Khoảng 3.500 m²; Chiều cao cho phép đổ thải: Từ 40cm đến 150cm.

++ Sức chứa: Khoảng từ 1.400m³ đến 5.250m³.

++ Khoảng cách từ bãi đổ thải đến dự án: Khoảng 200m từ cuối tuyến dự án đến vị trí bãi đổ thải.

+ Biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình đổ thải:

++ Trong quá trình đổ thải để đảm bảo đất đá thải không tràn đổ ra khu vực xung quanh, chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đổ lớp nào thực hiện san gạt, lu lèn gọn gàng ngay lớp đó, đổ thải đúng diện tích cho phép.

++ Mặt bằng bãi thải sau đổ thải có độ cao theo đúng độ cao cho phép đổ thải, không được cao hơn khu vực xung quanh.

++ Đảm bảo chở đúng tải trọng xe, không sử dụng xe quá khổ, quá tải so với thiết kế các tuyến đường. Che phủ bạt kín thùng xe, hạn chế phát tán bụi và tràn đổ đất xuống lòng đường gây cản trở giao thông khu vực.

++ Có kế hoạch vận chuyển thích hợp, tránh tình trạng tập trung đông các phương tiện chuyên chở. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động vận chuyển gây ra.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

- Bố trí khu lưu giữ tạm thời CTNH, có biển báo theo quy định (kho lưu chứa

CTNH tạm thời có diện tích 6 m² nền xi măng, mái lợp tôn, cửa bằng tôn kín) để lưu giữ chất thải nguy hại.

- Trang bị 6 thùng phuy loại 100 lít/thùng để chứa chất thải nguy hại riêng biệt, được dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 06 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị gây tiếng ồn lớn không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Định kỳ kiểm tra máy móc, thiết bị để bảo trì, bảo dưỡng hoặc thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...

- Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công. Chỉ định thầu đối với nhà thầu thi công có đủ năng lực đảm bảo về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động

- Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát nhà thầu thực hiện kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Thuê đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom mìn, vật liệu nổ; công tác rà phá bom mìn phải được hoàn tất trước khi tiến hành khởi công dự án.

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác phòng cháy chữa cháy. Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ; trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂,...). Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít/thùng đựng cát khô.

- Dầu Diesel được bảo quản trong khu vực khô ráo, tránh mưa nắng; không xếp các thùng phi đựng nặng lên nhau tránh hiện tượng tràn đổ gây cháy nổ. Khu vực lưu trữ dầu có biển cảnh báo, cấm lửa, cấm cháy.

- Lên lịch vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp và đất đá đổ thải hợp lý, hạn chế phương tiện vận tải tham gia giao thông vào các giờ cao điểm. Không sử dụng xe quá khổ, quá tải cũng như không sử dụng các tuyến đường đang có dấu hiệu xuống cấp.

- Bố trí người phân luồng giao thông, đặc biệt tại các thời điểm tập trung đông các phương tiện.

- Treo biển báo hiệu, biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các nút giao với tuyến

đường hiện trạng có mật độ giao thông lớn.

- Bố trí các tuyến mương đất thoát nước tạm để dẫn dòng khi thi công. Phân vùng, vạch tuyến thi công hợp lý. Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Trước khi thi công, phải thực hiện xử lý nền móng bằng cách nạo vét bùn hữu cơ, loại bỏ lớp đất yếu, đất không thích hợp, không đảm bảo chất lượng để phòng ngừa sụt lún, sụt lở.

- Ưu tiên thi công các hạng mục tiêu thoát nước trước mùa mưa lũ và vụ mùa của người dân. Thường xuyên theo dõi, giám sát đốc thúc thi công.

- Có các phương án dẫn dòng, ngăn dòng tạm thời để tiêu thoát nước và đảm bảo nước phục vụ sản xuất.

- Khi xảy ra các sự cố như sập, sụt lở cần có các biện pháp khắc phục ngay lập tức. Có các phương án bồi thường hoàn trả nếu để xảy ra hỏng hóc các cống, mương rãnh xung quanh.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Đơn vị chức năng kiểm soát tốc độ, cũng như tải trọng của phương tiện tham gia giao thông nhằm giảm những rủi ro về tai nạn, cũng như giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình vận hành dự án.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo mặt đường, biển báo, biển hiệu không bị hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng.

4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

- Xây dựng hệ thống thoát nước trên tuyến và công ngang đường theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh tình trạng nước tù đọng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn.

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước trên tuyến, đơn vị bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí biển báo quy định giảm tốc độ. Ngoài ra, có biển báo đoạn đường nguy hiểm đối với các nút giao, đường giao, vị trí ngầm.

- Tổ chức phân luồng giao thông và có vạch ngăn cách các luồng.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng chất lượng duy tu, sửa chữa,

bảo dưỡng công trình trên tuyến, đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy trình và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường sẽ nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

- Tuyên truyền cho người điều khiển phương tiện chấp hành nghiêm các quy định và luật giao thông. Đề nghị các đơn vị có chức năng thường xuyên kiểm tra theo dõi việc chấp hành luật giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước trên tuyến. Đặc biệt là trước mùa mưa lũ.

- Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết và hiện trạng thời tiết khu vực để có các biện pháp xử lý, ứng phó khi tiềm ẩn các nguy cơ gây ngập úng.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thành lập tổ ứng phó sự cố để xử lý khi có sự cố xảy ra.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

5.1.1. Môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý dự án)

Chất thải rắn: Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 689/TTr-TNMT ngày 03/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.